

Bản án số: 43/2020/HSST
Ngày: 02/6/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bá Thành;

Ông Nguyễn Đăng Dũng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Yến.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2020/HSST ngày 14/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST- HS ngày 18/5/2020 đối với:

Bị cáo: Nông Minh L, sinh năm 1998.

HKTT: Bản N, xã Q, huyện T, tỉnh C.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Minh L và bà Nông Thị H; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh B. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút, ngày 21/02/2020 tại quán bán hàng của gia đình anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1990 ở thôn T, xã N, huyện T, tỉnh B. Công an huyện T bắt quả tang Nông Minh L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: Thu tại túi quần vải màu đen phía trước bên trái L đang mặc có 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long bên trong chứa 02 gói nhỏ. Trong 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 gói bọc ngoài bằng giấy bạc bên trong màu trắng (L khai là ma túy); 01 mảnh giấy bạc màu trắng; 02 bật lửa ga (01 màu đỏ, 01 màu vàng); 01 điện thoại

Samsung màu ghi bên trong lắp thẻ sim 0377813679. Công an huyện T lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong số vật chứng theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 174/KLGDMT-PC09 ngày 24/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu vàng có khối lượng 0,1284gam; Là ma túy; Loại ma túy Heroine.

Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng có khối lượng 0,0734gam; Là ma túy; Loại ma túy Heroine.

Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ Nông Minh L khai nhận: Ngày 20/02/2020 khi L đang đi bộ một mình ở khu vực phường Đ, thị xã T, tỉnh B (L không nhớ địa điểm cụ thể) tìm mua ma túy để sử dụng thì L gặp một người thanh niên tên S. S rủ L đi mua ma túy về để cùng sử dụng, L đồng ý. Sau đó S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ (L không nhớ Biển kiểm soát) đi từ phường Đ, thị xã T đến một quán nước thuộc địa phận huyện T (L không biết địa điểm cụ thể). S và L cùng vào quán nước, sau đó S bảo L ngồi uống nước đợi S đi mua ma túy. Khoảng 15 phút sau S quay lại đón L rồi chở L đến một nhà nghỉ (L không nhớ tên nhà nghỉ và ở địa điểm). Tại đây S bỏ ma túy ra và cả hai cùng sử dụng. sau khi sử dụng ma túy xong, S và L cùng ngủ tại nhà nghỉ. Đến khoảng 08 giờ ngày 21/02/2020 S dậy đi mua đồ ăn sáng. Sau khi S và L ăn sáng xong, S điều khiển xe mô tô chở L rời khỏi nhà nghỉ. Khi đi được một đoạn thì S đỗ xe ở cạnh đường, S đưa cho L một vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng (loại mềm), bên trong có 02 gói nhỏ, 01 gói bọc ngoài bằng giấy bạc màu vàng bên và 01 gói bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng (L biết bên trong 02 gói giấy bạc này đều chứa ma túy). L cầm vỏ bao thuốc lá Thăng Long do S đưa cất vào túi quần phía trước bên trái L đang mặc. Sau đó S tiếp tục điều khiển xe mô tô chở L đến một quán nước thuộc xã N, huyện T. Tại đây S bảo L ngồi uống nước đợi S đi cắm điện thoại. L ngồi chờ S đến khoảng 09 giờ 30 phút thì bị Công an huyện T bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 39/T-VKS, ngày 13/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh B truy tố Nông Minh L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Nông Minh L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh B duy trì công tố tại phiên tòa hôm nay sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, các chứng cứ, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để đưa ra những chứng cứ, lý lẽ buộc tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh như Cáo trạng đã truy tố và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 14 đến 16 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị: Tịch thu tiêu hủy tang vật còn lại sau giám định; một mảnh giấy bạc, 02 bật lửa. Trả lại bị cáo chiếc điện thoại Samsung kèm theo sim nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Hồi 09 giờ 30 phút ngày 21/02/2020, tại quán nước của anh Nguyễn Ngọc Q ở thôn T, xã N, huyện T, tỉnh B, Nông Minh L đã có hành vi tàng trữ bất hợp pháp chất ma túy có tổng khối lượng theo kết luận giám định là 0,2018gam, loại ma túy: chất Heroine nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước. Chính vì vậy phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, được gia đình nuôi ăn học, hiện đã có công ăn việc làm ổn định nhưng không chịu làm ăn chân chính mà ham chơi đua đòi sử dụng ma túy dẫn đến phạm vào tội nghiêm trọng. Vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc Tày, thuộc diện “Dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện khó khăn” theo Quyết định số 900/QĐ- TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng chính phủ. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự phạt bị cáo một khoản tiền sung công quỹ Nhà nước. Nhưng xét mục đích bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không nhằm mục đích thu lợi nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với người thanh niên tên S theo L khai là người đưa ma túy cho L nhưng L không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của S. Hơn nữa ngoài lời khai của mình, L không có chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xác minh làm rõ. Khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau là phù hợp.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự để xử lý số vật chứng của vụ án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay là có căn cứ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nông Minh L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nông Minh L 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: Vô dụng mẫu vật và mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong đúng quy định có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B và chữ ký của giám định viên; 02 bật lửa ga (01 chiếc màu đỏ, 01 chiếc màu vàng) đã qua sử dụng; 01 giấy bạc màu trắng đã bị xé một miếng kích thước 9x4 cm; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại Samsung màu ghi, bên trong có lắp thẻ sim số 037781679 đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 29/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- Công an huyện Thuận Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- THADS huyện Thuận Thành;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Minh Thu